

Số: 27/2024/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 06 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 47/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ một số nội dung sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 năm 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 181/TTr-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 47/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

"1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức hỗ trợ một số nội dung sử dụng kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, các văn bản liên quan do các bộ, ngành trung ương ban hành và theo các nội dung quy định của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025."

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 như sau:

"3. Hỗ trợ thực hiện các dự án, kế hoạch, phương án, mô hình (không bao gồm các dự án, kế hoạch, phương án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất) quy

định tại Điều 83; khoản 1 Điều 90; điểm d khoản 2 Điều 94; khoản 2 Điều 103; khoản 1 Điều 104; Điều 105; khoản 1 Điều 106; điểm a khoản 2 Điều 108; điểm a khoản 2 Điều 111 Thông tư số 55/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính:

a) Hỗ trợ tối đa 70% kinh phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được phê duyệt đối với các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Yên Thế;

b) Hỗ trợ tối đa 50% kinh phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được phê duyệt đối với các huyện, thị xã, thành phố còn lại."

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 2 như sau:

"4. Hỗ trợ 100% chi phí tư vấn, giám sát và gắn mã số vùng trồng, vùng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho các cá nhân, tổ chức: Tối đa không quá 5 triệu đồng/mã vùng".

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 2 như sau:

"6. Hỗ trợ 50% tổng kinh phí hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại cho một (01) cơ sở, tổ chức, cá nhân theo quyết định được cấp có thẩm quyền phê duyệt và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao: Tối đa không quá 500 triệu đồng/dự án, mô hình, kế hoạch, phương án."

Điều 2. Bãi bỏ một số nội dung tại Điều 2 Nghị quyết số 47/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh

Bãi bỏ khoản 1, khoản 2, khoản 7, khoản 8 Điều 2 của Nghị quyết số 47/2022/NQ-HĐND.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khóa XIX, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 06 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 6 năm 2024.

3. Đối với các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phân bổ kinh phí thực hiện trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành tiếp tục thực hiện theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và các quy định của pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Vụ pháp chế các Bộ: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIX;
- Thường trực Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy; HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Lê Thị Thu Hồng